

Bản án số: **125/2022/HS-PT**  
Ngày: 17-6-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Thuần**

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Lê Quang Tấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
**Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn L (Châu)**, sinh năm 1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện T, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1946 (Chết) và bà Lâm Thị B, sinh năm 1946; Vợ tên Tiết Bé T, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến ngày 31/12/2021 được bảo lãnh cho tại ngoại, (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, loại ma túy đá và bắt đầu sử dụng lại ma túy được khoảng 01 năm. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1-134.56 đến khu dân cư Sua Đũa, thuộc ấp Sua Đũa, xã H, huyện T mua của một người thường gọi là “Tuấn Bê Đê” (khoảng 24 tuổi, cao 1m60, không

xác định được họ tên thật, địa chỉ) một bịch nylon chứa ma túy với số tiền 500.000 đồng. L biết được Tuấn thông qua một người bạn tên Thép (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi nhận được bịch nylon chứa ma túy, L điều khiển xe về quán cà phê “Trúc L” ở ấp Sua Đũa, xã H, huyện T để tắm. Sau đó, L bỏ vào trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET rồi cất giấu vào bên trong vai phải của áo sơ mi đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô về nhà ở ấp V, xã H, huyện T.

Trên đường điều khiển xe về nhà, L gặp và cho người quen là Nguyễn Thanh Hiệp đi nhờ xe, L đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 50 phút ngày 09/9/2021, khi L đang chở Hiệp đi đến đoạn đường thuộc ấp V, xã H, huyện T thì bị lực lượng tuần tra của Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp Công an huyện T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 10/9/2021 tại Trung tâm Y tế huyện T thể hiện Nguyễn Văn L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

**Tại bản Kết luận giám định 873/KL-KTHS**, ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “*Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là **chất ma túy, loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1626 gam**.*”

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

**\* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:** 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 873/2021, ngày 16 tháng 9 năm 2021, người chứng kiến Lê Hoàng Duy, giám định viên Lê Đức Huy có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Phong bì được niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định đã được nhập kho vật chứng.

Đối với người tên Tuấn đã bán trái phép chất ma túy cho L tại ấp Sua Đũa, xã H, huyện T đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa tiến hành triệu tập, làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số:** 20/2022/HS-ST, ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Áp dụng*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Văn L 02 (hai)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến ngày 31/12/2021.

Ngày 22/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

*\* Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 09/9/2021, lực lượng tuần tra của Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an huyện T tuần tra trên đoạn đường ấp Sua Đũa, xã H, huyện T đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, bịch nylon được L bỏ trong vỏ bao thuốc lá JET cất giấu trên

vai phải phía trong của áo sơ mi đang mặc trên người qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1626 gam. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là mầm mống phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, là tác nhân gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người, hành vi của bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 02 năm tù là có phần hơi nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự mới phạm tội lần đầu khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn nằm ở gần đầu khung hình phạt (0,1626g), nên chỉ cần xử bị cáo một mức án gần đầu khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 01 (năm) 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến ngày 31/12/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Thuấn**